TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Viết Nguyên
Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026,

Đối với bị cáo: **Lê Huy K**, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2005, tại: Xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038205016220; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy P và bà Mai Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Bị hại:* Trịnh Thị T, sinh năm 1939, nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1946, địa chỉ: Thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Ông Lê Văn K1, sinh năm 1975 địa chỉ: Thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị O, sinh năm 1978, địa chỉ: Xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Ông Lê Văn H, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của các người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn T2, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Danh Đại, sinh năm 2005, địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Lê Thị H1, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt..

3. Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1990, địa chỉ: Phố K, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Lê Huy P, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

5. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2000, địa chỉ: Phố T, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/11/2025, sau khi tan làm tại Công ty TNHH G, địa chỉ tại xã Y, tỉnh Thanh Hóa, Lê Huy K (sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa) có giấy phép lái xe hạng A1 còn thời hạn, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B8- 874.01 chở anh Danh Đ (sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa) theo lộ trình từ công ty để về nhà ở xã Y. K điều khiển xe mô tô chở anh Đ di chuyển từ đường nhựa liên xã ra đường tránh phía Tây xã Y, rồi tiếp tục di chuyển trên đường tránh phía Tây (theo hướng xã Y đi Y) để về nhà. Khi điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa, K phát hiện thấy bà Trịnh Thị T (sinh năm 1939, trú tại thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe đạp đi một mình ở phần đường bên trái phía trước, cùng chiều, cách Khuê khoảng 35m và đang đi chếch chéo từ trái sang phải để sang đường (hướng T - Đ). Khi đi qua vạch sơn giữa hai phần đường (hai vạch liền màu vàng song song), bà T điều khiển xe đạp đi chậm lại và đi thẳng về hướng xã Y, gần giữa đường. Lúc này, anh K đang điều khiển xe mô tô đi phía sau, cùng chiều và cách bà T khoảng 15m. Cho rằng bà T sẽ tiếp tục đi thẳng, nhường đường cho xe

đi phía sau nên K chủ quan, điều khiển xe mô tô đánh lái sang bên phải và tăng tốc để vượt qua bà T nhưng không bấm còi, không bật xi nhan phải hay có bất kỳ tín hiệu gì xin vượt. Trong quá trình vượt, khi khoảng cách giữa hai phương tiện còn khoảng 05m thì bà T điều khiển xe đạp chuyển hướng rẽ phải. Thấy vậy, K điều khiển xe đánh lái sang phải để tránh nhưng do khoảng cách gần nên không kịp, dẫn đến phần mặt lăn, má trái lốp trước xe mô tô biển kiểm soát 36B8 - 874.01 va chạm với mặt ngoài đùi bên phải của xe đạp do bà T điều khiển làm cho hai phương tiện, K, anh Đ và bà T bị ngã văng xuống đường. Hậu quả: Bà T bị thương chảy máu đầu, nằm bất tỉnh dưới lòng đường; K và anh Đ bị thương. Sau đó, bà T, K và anh Đ đã được người dân hỗ trợ đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1. Do bị thương nặng, bà T được chuyển tuyến đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh T. Đến khoảng 04 giờ ngày 14/11/2025, bà T tử vong.

Ngày 14/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi để xác định nguyên nhân chết của bà Trịnh Thị T. Tại kết luận giám định số 4507/KLGĐTT-PC09 ngày 25/11/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T, kết luận bà T bị các thương tích:

- Các vết rách da, sây sát da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, ngực, tứ chi.
- Chấn thương sọ não:

+ Tụ ngấm máu tổ chức da đầu và cơ thái dương phải.

+ Vỡ xương hộp sọ.

+ Xuất huyết khoang dưới nhện.

+ Phù não.

Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Danh Đ:

Anh Danh Đ có các vết thương: 01 vết thương xây xước da tại mặt trên ngoài cổ tay trái, vết không rõ hình dạng, kích thước diện 6cm x 3,5cm; 01 vết thương xây xước da tại vùng vai trái, vết không rõ hình dạng, kích thước trong diện 3cm x 1,5cm; 01 vết xây xước da tại vùng gối chân trái, vết không rõ hình dạng, kích thước trong diện 6cm x 3cm; 01 vết xây xước da vị trí hông bên trái, vết không rõ hình dạng, kích thước trong diện 3cm x 0,5cm.

Ngày 04/12/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y thương tích để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Danh Đ. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 781/KLTTCT-PYTH ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh Đ tại thời điểm giám định là 08%.

Tại Kết luận giám định cồn trong máu số 4475/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu của Lê Huy K, bà Trịnh Thị T gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Tại Kết luận giám định ma túy trong máu số 8773/KL-KTHS ngày 25/11/2025 của V Bộ C, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của anh Lê Huy K và bà Trịnh Thị T gửi giám định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, giám định dấu vết va chạm cơ học xác định:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lăn, má trái lốp trước (cách cuối hàng chữ số "38P" 18cm) xe môtô biển số 36B8 - 874.01 (ảnh 5,6) với mặt ngoài đùi bên phải (đùi trong trạng thái hướng về trước) xe đạp màu xanh (ảnh 15 đến 18).

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà số (1) được thể hiện trong sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, trên chiều đường từ thôn B, xã Y đi xã Y.

- Tại thời điểm va chạm xe đạp có hướng từ trái sang phải so với chuyển động của xe môtô biển số 36B8 - 874.01.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe môtô biển số 36B8 - 874.01 và xe đạp với người, phương tiện khác.

- Vị trí xảy ra tai nạn: Tại đường tránh phía Tây thuộc địa phận thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa (mỗi làn đường rộng 6,8m), đường bằng phẳng, được rải nhựa, giữa đường có 02 vạch sơn kẻ đường màu vàng nét liền chia thành 02 chiều đường đi. Vị trí xảy ra tai nạn được xác định nằm trước đầu vết cà xước trên mặt đường cách mép đường bên phải là 2,8m và thuộc phần đường bên phải theo hướng di chuyển của hai phương tiện.

Tiến hành xác minh hệ thống camera thu giữ 02 file video có ghi lại nội dung, diễn biến vụ việc được trích xuất từ camera hành trình xe ô tô biển kiểm soát 36C-51531. Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số: 230/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong các tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định.

Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật thu giữ:

Qúa trình điều tra, xác định: 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B8-874.01, nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE RSX, màu sơn; Xám đen, chủ sở hữu là ông Lê

Huy P (là bố đẻ Lê Huy K); 01 xe đạp màu xanh, chủ sở hữu là bà Trịnh Thị T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông P và trả lại xe đạp cho người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định.

Đối với: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36007172, mang tên chủ xe Nguyễn Ngọc N, biển số đăng ký: 36B8-874.01, cấp ngày 08/11/2022. Sau khi điều tra làm rõ, xác định ông Lê Huy P mua xe nhưng không thực hiện việc sang tên xe theo quy định; Lê Huy K điều khiển xe mô tô không có gương chiếu hậu bên trái, không có chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển kèm theo tài liệu có liên quan đề nghị xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Huy K và Lê Huy P theo quy định pháp luật.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số 380240001011 hạng A1 mang tên Lê Huy K, hiện đang được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, Lê Huy K đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bà Trịnh Thị T số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà Trịnh Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho K. Đối với anh Danh Đ bị thương tích phần mềm, ngoài da, anh Đ không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSKV8 ngày 10/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Huy K về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Huy K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Về phần dân sự: Bị cáo K khai đã tự nguyện thoả thuận và bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Trịnh Thị T với số tiền là 150.000.000 đồng

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông T2 xác nhận sau tai nạn, bị cáo K đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại Trịnh Thị T số tiền 150.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại, có ý kiến không yêu cầu bồi thường gì thêm và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Huy K phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huy K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K là 207.000 đồng/tháng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Về phần dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý tài liệu, đồ vật tạm giữ: Trả lại Lê Huy K 01 Giấy phép lái xe số 380240001011 hạng A1 mang tên Lê Huy K, hiện đang được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Huy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Bị cáo Lê Huy K không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương, để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Huy K tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 13/11/2025, tại đường T, thuộc địa phận thôn D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa, Lê Huy K có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 còn thời hạn, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B8-874.01 chở theo anh Danh Đ ngồi phía sau. Khi cách bà Trịnh Thị T đang đi xe đạp một mình ở phần đường phía trước, cùng chiều khoảng 15m. Khuê đã điều khiển xe mô tô đánh lái sang phải và tăng

tốc để vượt qua xe bà T nhưng không bấm còi, không bật xi nhan phải hay có tín hiệu xin vượt, dẫn đến khi 02 xe cách nhau còn khoảng 05m, bà T đi xe đạp sang phải lề đường nhưng K không tránh kịp làm phần mặt lăn, má trái lốp trước xe mô tô va chạm với mặt ngoài đùi bên phải của xe đạp bà T điều khiển. Hậu quả, làm bà T ngã ra đường và tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô *"vượt xe bên phải; khi vượt xe không có báo hiệu nhấp nháy bằng đèn chiếu sáng phía trước hoặc còi, ..., không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước và phía sau trong suốt quá trình vượt xe"* của Lê Huy K đã vi phạm khoản 2, 5 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó, hành vi của Lê Huy K đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của nạn nhân. Hành vi của bị cáo Lê Huy K là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, nhằm giáo dục đối với bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật nói chung và ý thức tuân thủ quy tắc về giao thông nói riêng; đồng thời đây cũng là bài học cảnh tỉnh đối với người dân khi tham gia giao thông.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Huy K có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình người bị hại; bị cáo K có ông nội Lê Đăng K2 là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra xét, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo K đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu; Nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại Trịnh Thị T khi điều khiển xe đạp sang đường, đi qua vạch sơn đôi nét liền màu vàng và chuyển hướng rẽ phải nhưng không có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ, không đảm bảo an toàn cho phương tiện đi phía sau dẫn đến va chạm với xe mô tô do Lê Huy K điều khiển. Do đó, bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy:

Bị cáo Lê Huy K nhất thời phạm tội do lỗi vô ý; có nhân thân tốt; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, trong thời gian được tại ngoại tại địa phương đã chấp hành pháp luật tốt và có mặt khi được các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập; Ngoài ra xét người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và nguyên nhân xảy ra tai nạn có phần lỗi của bị hại. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K bằng hình phạt cải tạo không giam giữ theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, như vậy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy cần phải khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo theo quy định của pháp luật, để sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do bị cáo là lao động tự do, không xác định được mức thu nhập cụ thể, nên khấu trừ thu nhập đối với bị cáo 5% thu nhập hàng tháng, áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động tại xã Y, tỉnh Thanh Hóa ở thời điểm hiện tại là 4.140.000 đồng/tháng. Như vậy cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo mỗi tháng là 4.140.000đ x 5%/tháng = 207.000 đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình người bị hại số tiền là 150.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét. Đối với anh Danh Đ bị thương tích phần mềm, ngoài da với tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%; anh Đ không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì về phần dân sự, nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án và các tài liệu, đồ vật tạm giữ:

Đối với : 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B8-874.01, nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE RSX, màu sơn; Xám đen, xác định chủ sở hữu là ông Lê Huy P (là bố đẻ Lê Huy K); 01 xe đạp màu xanh, xác định chủ sở hữu là bà Trịnh Thị T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông P và trả lại xe đạp cho người đại diện hợp pháp của bị hại, là đúng quy định.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số 380240001011 hạng A1 mang tên Lê Huy K, hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án, là phù hợp. Nếu Lê Huy K có đơn xin

nhận lại sẽ được xử lý khi có yêu cầu.

Đối với: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36007172, mang tên chủ xe Nguyễn Ngọc N, biển số đăng ký: 36B8-874.01, cấp ngày 08/11/2022. Sau khi điều tra làm rõ, xác định ông Lê Huy P mua xe nhưng không thực hiện việc sang tên xe theo quy định; Lê Huy K điều khiển xe mô tô không có gương chiếu hậu bên trái, không có chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển kèm theo tài liệu có liên quan đề nghị xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Huy K và Lê Huy P, là đúng quy định.

[9] Về tình tiết liên quan vụ án: Bà Trịnh Thị T là người điều khiển xe đạp chuyển hướng rẽ phải nhưng không có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ, không đảm bảo an toàn cho phương tiện đi phía sau dẫn đến va chạm với xe mô tô do Lê Huy K điều khiển. Ngoài ra, trước khi xảy ra tai nạn bà T điều khiển xe đạp sang đường, đi qua vạch sơn đôi nét liền màu vàng. Các hành vi trên vi phạm quy định của Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do bà Trịnh Thị T đã tử vong, nên không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Huy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Huy K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Huy K 01 (một) năm 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Huy K trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mỗi tháng là 207.000 đồng/tháng, sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Lê Huy K cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lê Huy K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến